TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **415/**2022/HNGĐ-ST;
Ngày: 23/8/2022.
V/v tranh chấp"Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thủy Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoa Kiều;

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Dương Kim Cương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Nguyện - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 241/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc "Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 150/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Mỹ A, sinh năm 1999;

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn B, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

(*Chị A có mặt; anh B vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn và các lời trình bày tại tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ A trình bày:*

Về tình cảm: Chị Võ Thị Mỹ A và anh Huỳnh Văn B tự nguyện cưới nhau và sống chung từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N1, huyện Chợ Gạo. Anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả, anh B hay cờ bạc, nhậu nhẹt, không lo làm ăn. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng

trầm trọng, không có khả năng hàn gắn. Nay không còn tình cảm nên chị A xin được ly hôn với anh B.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Võ Huỳnh Trung C, sinh ngày 29/12/2018 hiện đang sống với anh B. Khi ly hôn chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Huỳnh Văn B mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ A vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và các lời trình bày của mình.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của chị Võ Thị Mỹ A là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ A yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn B nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Huỳnh Văn B cư trú tại ấp M1, xã N1, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Huỳnh Văn B đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh B.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Mỹ A, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Chị A và anh B cưới nhau năm 2017, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã N1, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị A xin ly hôn với anh B với lý do anh bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả, anh B hay cờ bạc, nhậu nhẹt, không lo làm ăn. Tại phiên tòa chị A vẫn cương quyết xin ly hôn với anh B. Tòa án đã triệu tập anh B nhiều lần để tạo

điều kiện cho anh chị hàn gắng mối quan hệ vợ chồng nhưng anh B vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A, cho thấy anh B không có thành ý cứu vãn cuộc hôn nhân giữa hai người. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh B đã trầm trọng không thể hàn gắng được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị A là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3.2] Về con chung: Xét yêu cầu được nuôi con chung tên Võ Huỳnh Trung C, sinh ngày 29/12/2018 của chị A là có cơ sở vì cháu C còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, chị A đang làm công nhân, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Ngoài ra qua xác minh tại địa phương thì anh B không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, gia đình anh B thường xuyên tụ tập nhậu nhẹt đá gà, không đảm bảo được môi trường sống ổn định và lành mạnh cho cháu C. Anh B không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu C cho chị A nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: chị A khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: chị A khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Mỹ A.

Về hôn nhân: Chị Võ Thị Mỹ A được ly hôn với anh Huỳnh Văn B.

Về con chung: Giao 01 con chung tên Võ Huỳnh Trung C, sinh ngày 29/12/2018 cho chị Võ Thị Mỹ A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Anh Huỳnh Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A ko yêu cầu.

Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0024757 ngày 20/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, do vậy chị A đã nộp xong án phí.

Báo nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thủy Uyên

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.